



CK.0000075408

LÊ ĐÌNH TRUNG – PHAN THỊ THANH HỘI

ĐẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG



NGUYỄN
ĐỌC LỢU



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



UNIVERSITY OF EDUCATION PUBLISHING HOUSE

DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

LÊ ĐÌNH TRUNG (Chủ biên) – PHAN THỊ THANH HỒI

Bản quyền nội dung thuộc về các tác giả.
Bản quyền xuất bản thuộc về Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
Mọi hình thức sao chép toàn bộ hay một phần hoặc các hình thức phát hành
mà không có sự cho phép trước bằng văn bản
của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm đều là vi phạm pháp luật.

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn. Mọi góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và dịch vụ bản quyền xin vui lòng gửi về địa chỉ email: kehoach@nxbdhsp.edu.vn

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế: ISBN 978-604-54-3001-9

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI NÓI ĐẦU	5
MỞ ĐẦU	7
PHẦN I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC	11
Chương 1: Khái quát về năng lực và dạy học tiếp cận năng lực.....	11
1. Khái niệm năng lực	11
2. Tiếp cận nội dung và tiếp cận năng lực về mặt giá trị	13
3. Cấu trúc năng lực.....	16
4. Phân loại năng lực.....	17
Chương 2: Hệ thống năng lực chung và năng lực chuyên biệt được hình thành và phát triển cho người học ở trường phổ thông trung học	20
1. Cơ sở khoa học để xây dựng hệ thống năng lực	20
2. Hệ thống năng lực chung.....	20
3. Hệ thống năng lực đặc thù ở một số môn học.....	30
PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG DẠY HỌC THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC.....	63
Chương 3: Dạy học tiếp cận năng lực người học.....	63
1. Chương trình dạy học theo tiếp cận năng lực.....	63
2. Dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực người học.....	67
3. Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học.....	69
Chương 4: Các biện pháp hình thành và phát triển năng lực người học trong dạy học	80
1. Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực	80
2. Vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực	115
3. Thiết kế các chuyên đề dạy học để hình thành và phát triển năng lực người học	121

PHẦN III: KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ THEO ĐỊNH HƯỚNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC	132
Chương 5: Một số vấn đề chung về kiểm tra – đánh giá	132
1. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến kiểm tra – đánh giá.....	132
2. Mục tiêu của kiểm tra – đánh giá năng lực người học trong dạy học	135
3. Vai trò kiểm tra – đánh giá năng lực người học	137
4. Xây dựng một chương trình kiểm tra – đánh giá thích hợp	138
5. Năm đặc trưng cơ bản kiểm tra – đánh giá năng lực người học trong chương trình cụ thể cần tuân thủ	138
6. Khái quát về thực trạng kiểm tra – đánh giá ở trường phổ thông hiện nay.....	139
7. Phân loại kiểm tra – đánh giá năng lực của người học.....	139
8. Các nhu cầu kiểm tra – đánh giá	141
9. Phân loại các mục tiêu để kiểm tra – đánh giá xác định năng lực người học	142
10. Các yêu cầu của công tác đánh giá thông qua kiểm tra.....	143
Chương 6: Quy trình đánh giá người học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực	145
1. Các đặc điểm cơ bản của đánh giá năng lực người học.....	145
2. Quy trình đánh giá năng lực người học trong dạy học	145
3. Tiêu chí đánh giá một số năng lực chủ yếu	153
4. Thiết kế công cụ đánh giá cho một số năng lực	158
5. Xây dựng đường phát triển để đánh giá năng lực người học.....	166

LỜI NÓI ĐẦU

Chuyên khảo *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông* được nhóm tác giả đúc kết lại từ các kết quả nghiên cứu trong nhiều năm và qua đề tài cấp Bộ: *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực cho người học trong nhà trường phổ thông* – Mã số: B2013-17.43. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu liên quan đến vấn đề này trên thế giới, ở Việt Nam vẫn chưa có nhiều nghiên cứu tập trung theo hướng này ngoại trừ các nghiên cứu cải cách giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung chính của chuyên khảo gồm 6 chương:

Chương 1: Khái quát về năng lực và dạy học tiếp cận năng lực;

Chương 2: Hệ thống năng lực chung và các năng lực chuyên biệt được hình thành và phát triển cho người học ở trường phổ thông trung học;

Chương 3: Dạy học theo tiếp cận năng lực người học;

Chương 4: Các biện pháp hình thành và phát triển năng lực người học trong dạy học;

Chương 5: Một số vấn đề chung về kiểm tra – đánh giá;

Chương 6: Quy trình đánh giá người học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực.

Chúng tôi xin cảm ơn Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài; cảm ơn các đơn vị, các nhà khoa học – PGS.TS. Nguyễn Văn Biên, PGS.TS. Trần Trung Ninh, TS. Chu Cẩm Thơ, TS. Nguyễn Văn Ninh, TS. Nguyễn Thị Thu Hiền đã trực tiếp tham gia nghiên cứu, có nhiều đóng góp cho đề tài. Chúng tôi cảm ơn Nhà xuất bản Đại học Sư phạm đã tạo điều kiện thuận lợi để chuyên khảo được in và phổ biến phục vụ cho công tác đào tạo.

Chuyên khảo khó tránh khỏi những thiếu sót. Các tác giả mong được nhận ý kiến đóng góp chân thành để lần tái bản nội dung chuyên khảo được hoàn thiện hơn.

CÁC TÁC GIẢ

MỞ ĐẦU

Thế kỉ XXI, thế giới đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục, tốc độ phát triển tri thức nhân loại ngày càng tăng với tốc độ chóng mặt. Vì vậy, mô hình giáo dục ở nhà trường phổ thông và đại học theo hướng tiếp cận nội dung không còn phù hợp nữa.

Giáo viên và học sinh trong thời đại hội nhập và toàn cầu hoá đang chịu nhiều sức ép và thách thức lớn mang tính thời đại; theo đó, giáo dục buộc phải thay đổi cách tiếp cận từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực để sản phẩm của đào tạo là học sinh phải “biết làm”, nghĩa là mang tính ứng dụng cao.

Thế kỉ XXI, tri thức đến với học sinh từ nhiều nguồn đa dạng, phong phú; học sinh có thể tự học nếu biết được cách học. Giáo viên ở thế kỉ này phải có năng lực hướng dẫn cho học sinh, để học sinh tự tìm tòi lấy nội dung cần học và áp dụng vào thực tiễn không ngừng thay đổi. Vì vậy, **đào tạo năng lực cho người học là mục tiêu cao nhất và cần thiết** để người học có thể khẳng định được mình trong cộng đồng phức tạp, đa dạng và đổi thay, tạo ra thích ứng cao với mọi hoàn cảnh.

Vậy **tiếp cận năng lực là gì?** Hiện tại có nhiều cách định nghĩa khác nhau, nhưng tựu trung lại có thể hiểu: *Năng lực là khả năng con người thực hiện nhiệm vụ được giao một cách có trách nhiệm và hiệu quả bằng hành động để giải quyết các vấn đề trong nhiều bối cảnh khác nhau, thuộc lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội, cá nhân trên cơ sở hiểu biết, kĩ năng, kĩ xảo và kinh nghiệm để tạo ra sản phẩm có giá trị, phục vụ cho chính cuộc sống của họ và cộng đồng.*

Trên thế giới, trước những năm 1990, có hai cách tiếp cận trong xây dựng chương trình giáo dục và trong đào tạo nhân lực đó là:

+ *Tiếp cận nội dung* hay tiếp cận chủ đề (content or topic approach), trả lời câu hỏi: Học sinh biết được cái gì? Giáo dục theo cách tiếp cận này mang tính hàn lâm, ít chú ý tới nhu cầu phát triển năng lực cho người học nên hiệu quả giáo dục thấp, chưa đáp ứng được các nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

+ *Tiếp cận đầu ra* (outcome based approach) nhằm trả lời câu hỏi: Học sinh làm được gì từ cái đã biết?

Sang thế kỉ XXI, thế giới hướng vào mô hình tiếp cận năng lực để khắc phục các hạn chế của tiếp cận nội dung, đảm bảo cho học sinh thu nhận tri thức (tri thức khoa học và tri thức phương pháp) thông qua tự học, tự nghiên cứu và thực hành tri thức tiếp thu được; từ đó, vừa tạo ra năng lực thích ứng cho học sinh, đáp ứng

thay đổi nghề nghiệp trong thời đại ngành nghề luôn thay đổi. Ở thế kỉ này, thế giới đã và đang thiết kế chương trình giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực và xây dựng hệ thống các năng lực chung và năng lực chuyên biệt cho từng môn học. Mỗi năng lực có 3 vấn đề lớn cần đạt được, đó là:

- ✓ Góp phần tạo nên kết quả đầu ra, đem lại các giá trị hữu ích cho xã hội và cộng đồng. Sản phẩm giáo dục và đào tạo có thể sử dụng cho khu vực và thế giới về mặt chất lượng.
- ✓ Tạo điều kiện cho mỗi cá nhân sau khi được đào tạo, có thể thích nghi chương trình giáo dục có thể đáp ứng với thực tiễn xã hội, chuẩn bị tốt để chuẩn bị tham gia vào nghề nghiệp trong tương lai.
- ✓ Phù hợp với tất cả mọi người học ở bất cứ chuyên môn nào.

Trong giáo dục và đào tạo, cần coi trọng các năng lực chung; năng lực này vượt ra ngoài giá trị một môn học, các môn học cần góp phần vào việc hình thành các năng lực chung này. Nghĩa là tạo ra năng lực biết làm (Know-how) thay vì chỉ dừng lại ở trang bị kiến thức (Know-what). Để xây dựng các năng lực chung, cần dựa vào ba tiêu chí:

- ✓ Năng lực đó mang lại lợi ích cho hầu hết các thành viên của cộng đồng.
- ✓ Năng lực đó phải phù hợp với giá trị đạo đức, kinh tế, văn hoá, luật pháp, tín ngưỡng và các quy ước của xã hội trong nước và quốc tế.
- ✓ Năng lực đó phải được thể hiện đầy đủ trong từng hoàn cảnh cụ thể, nghĩa là phải có mức độ phổ dụng và thích ứng cao.

Để xác định năng lực chung khi thiết kế chương trình giáo dục, chúng tôi nhận thấy cần phải dựa vào 3 yếu tố cơ bản sau:

- ✓ Yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong từng giai đoạn cụ thể của sự phát triển đất nước.
- ✓ Thực trạng về năng lực của người học và người lao động trong giai đoạn hiện nay.
- ✓ Xu thế phát triển nguồn nhân lực của đất nước đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong tầm gần và trong tầm xa.

Theo nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy việc xác định hệ thống năng lực chung thường dựa vào thực tiễn đặc điểm nguồn nhân lực ở mỗi nước. Vì vậy, hệ thống năng lực này thường có những điểm khác nhau:

Ở khối Cộng đồng chung châu Âu, có 8 năng lực chung đó là:

- ✓ Giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ;
- ✓ Giao tiếp bằng tiếng nước ngoài;
- ✓ Công nghệ thông tin và truyền thông;
- ✓ Tính toán và năng lực tính toán, khoa học, công nghệ;
- ✓ Doanh nghiệp và kinh doanh;
- ✓ Năng lực của cá nhân, năng lực công dân;
- ✓ Hiểu biết về học;
- ✓ Văn hoá chung.

Các năng lực này khi xây dựng thường được nhấn mạnh ở mỗi năng lực người học phải làm được gì. Đối với năng lực chuyên biệt phải xác định được cụ thể số loại năng lực cho mỗi môn học; mỗi năng lực phải được cụ thể hoá đầu ra làm được gì.

Nghiên cứu đã thống kê trên 11 quốc gia bao gồm tổng cộng 35 năng lực khác nhau, trong đó có 8 năng lực được nhiều nước lựa chọn, đó là:

- ✓ Tư duy phê phán, tư duy logic;
- ✓ Giao tiếp làm chủ ngôn ngữ;
- ✓ Tính toán ứng dụng số;
- ✓ Đọc viết;
- ✓ Làm việc nhóm – quan hệ với người khác;
- ✓ Công nghệ thông tin và truyền thông;
- ✓ Giải quyết vấn đề;
- ✓ Sáng tạo, tự chủ.

Có nhiều năng lực đặc thù chỉ có ở một quốc gia, như:

- ✓ Hiểu biết về văn hoá (Úc);
- ✓ Nhận thức toàn cầu (Singapore);
- ✓ Hiểu biết văn hoá – nghệ thuật (Tây Ban Nha);
- ✓ Học độc lập (Đức);
- ✓ Năng lực xã hội (Úc và Singapore);
- ✓ Trực giác (Nhật Bản).

Số lượng năng lực chung ở mỗi nước cũng không giống nhau. Úc có 10 năng lực, Canada có 9 năng lực, khối EU có 8 năng lực, New Zealand có 5 năng lực, Nam Phi có 4 năng lực.

Đối với năng lực chuyên biệt, dựa vào đặc trưng từng môn học, khi xây dựng cần phải nhấn mạnh năng lực đó là người học phải làm được gì. Ngoài ra, cần lưu ý đến khả năng tích hợp liên quan đến lí thuyết, thực hành, ứng dụng vào thực tiễn xã hội.

Ở Việt Nam, vấn đề dạy học theo tiếp cận năng lực sớm được đưa vào nguyên lí giáo dục trong nhà trường với phương châm học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lí luận gắn với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cho đến nay, trong thực tế soạn thảo chương trình, sách giáo khoa vẫn nặng về tiếp cận nội dung; điều này đã làm chậm sự đổi mới, ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục, sản phẩm đào tạo không đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội đang phát triển. Nhận thấy được thực trạng này, tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu dự thảo xây dựng các năng lực chung theo hướng tiếp cận năng lực gồm 8 năng lực, chia làm 3 nhóm đó là: nhóm *năng lực làm chủ và phát triển bản thân* (gồm 4 năng lực), nhóm *năng lực quan hệ xã hội* (gồm 2 năng lực), nhóm *năng lực công cụ* (gồm 2 năng lực). Trên cơ sở các năng lực này, chương trình nội dung các môn học được thiết kế nhằm đáp ứng hình thành và phát triển các năng lực đó ở người học.

Nghiên cứu của chúng tôi nhằm xác định nội dung các môn học hiện có hay sắp sửa hình thành sẽ có những đóng góp ở những mức độ nào cho việc phát triển các năng lực chung bên cạnh các năng lực chuyên biệt mà các môn học đảm nhận. Để có được những nhận thức toàn diện và triệt để, trong chuyên khảo này, chúng tôi đề cập tới những nét khái quát về năng lực và dạy học theo tiếp cận năng lực, các năng lực chung, và năng lực chuyên biệt cho các môn học: Toán học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, mang tính đại diện. Trên cơ sở đó trình bày quy trình, các biện pháp, phương pháp, cách thức tổ chức quá trình dạy học để hình thành phát triển các năng lực chung và năng lực chuyên biệt ở nhà trường phổ thông. Chuyên khảo cũng đề cập tới vấn đề kiểm tra – đánh giá theo hướng hình thành và phát triển năng lực người học theo quy trình, theo các tiêu chí, theo bộ công cụ được xây dựng cho mỗi năng lực. Sách chuyên khảo mang tính lí luận, định hướng, thao tác mẫu đã được kiểm nghiệm từ các thực nghiệm sư phạm mang tính chọn lọc, cung cấp tài liệu cho các nhà nghiên cứu, tập huấn cho giáo viên về lĩnh vực hình thành và phát triển năng lực cho người học.

PHẦN I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT VỀ NĂNG LỰC VÀ DẠY HỌC TIẾP CẬN NĂNG LỰC

1. Khái niệm năng lực

Thuật ngữ *năng lực* có nguồn gốc tiếng Latinh “competentia”¹, có nghĩa là *gặp gỡ*. Trong tiếng Anh, “năng lực” có thể được dùng với những thuật ngữ như capability, ability, competency, capacity,...

Capability: Khả năng mà cá nhân thể hiện khi tham gia một hoạt động nhất định. Ví dụ: khả năng nói tiếng Anh, khả năng sử dụng một phần mềm máy tính,...

Competency – Năng lực hành động: Khả năng thực hiện hiệu quả các hành động, các vấn đề liên quan đến một lĩnh vực nhất định dựa trên cơ sở hiểu biết, kĩ năng, kĩ xảo và sự sẵn sàng hành động.

Attribute: Phẩm chất cá nhân (quality of person) (cá tính hay nhân cách). Ví dụ: khả năng kiên trì theo đuổi và giải quyết vấn đề.

Hiện nay, khái niệm năng lực được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau:

– Theo Từ điển Tiếng Việt [trang 639], “năng lực” được hiểu là “khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó” khi đề cập tới năng lực của đối tượng nào đó hoặc “là phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một hoạt động nào đó với chất lượng cao” khi đề cập tới năng lực của con người.

– Theo Tâm lí học: Năng lực là tổ hợp những thuộc tính độc đáo của cá nhân phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định nhằm đảm bảo cho hoạt động có kết quả tốt.

– Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam [tập III, trang 41]: Năng lực là đặc điểm của cá nhân thể hiện mức độ thông thạo – tức là có thể thực hiện một cách thành thục và chắc chắn một số dạng hoạt động nào đó.

¹ Nguyễn Trọng Khanh (2011), *Phát triển năng lực và tư duy kĩ thuật*, NXB Đại học Sư phạm.